Chương 4: VỀ ĐỒ THỊ TRONG MATLAB (2D,3D)



Ton Duc Thang University

Ngày 29 tháng 2 năm 2016

NỘI DUNG



- 1 4. Vẽ đồ thị trong MATLAB (Graphics)
 - 4.1. Trong không gian 2 chiều
 - 4.2. Các dạng đồ thị đặc biệt
 - 4.3. Trong không gian 3 chiều

4.1.1. Lênh PLOT



Lệnh plot(X,Y): vẽ các điểm trong vector Y theo vector X.

Ví dụ:

- x=[1:0.2:20];
- $y=\sin(x)$;
- » plot(x,y)

Trong MATLAB đồ thị được tạo trong một window gọi là figure.

Khi ta dùng một lệnh vẽ đồ thị, nếu trong MATLAB không có sẵn một figure, một figure mới sẽ được tạo ra.

Nếu đã có một hay nhiều figure, thì đồ thị mới sẽ thay thế đồ thị cũ trong figure hiện hữu.

Để tránh điều này ta có thể tạo nên một figure (empty) bằng lệnh figure

4.1.1. Lênh PLOT



- Để vẽ chồng đồ thị (thay vì thay thế) lên một đồ thị có sẵn trong figure ta dùng lệnh hold on.
- Để bỏ chế độ vẽ chồng, ta dùng tiếp lệnh hold off.

Ví dụ:

- $z=\cos(x)$;
- »hold on
- $\gg plot(x,z)$
- Lệnh subplot(m,n,p) hay subplot(mnp) dùng để chia Figure window thành mxn ô đồ thị và chọn ô đồ thị thứ p làm ô hiện hành. Ô được xếp thứ tự theo hàng trên xuống dưới, từ trái sang phải.

Ví du:

- » figure
- \gg subplot(1,2,1)
- \gg plot(x,y)
- » subplot(1,2,2)
- » plot(x,z)

4.1.1. Lênh PLOT



Một số lệnh vẽ khác trong không gian 2D:

- polar vẽ đồ thị trong tọa độ cực.
- loglog vẽ đồ thị với các trục logarithm.
- semilogx vẽ đồ thị với trục x logarithm và trục y tuyến tính.
- semilogy vẽ đồ thị với trục y logarithm và trục x tuyến tính.
- plotyy vẽ đồ thị với trục y có nhãn ở bên trái và bên phải.



- MATLAB cho phép ta thay đổi định dạng của đồ thị như: font chữ, kích thước chữ, kích thước đường, màu sắc, trục đồ thị v.v.
- Để thay đổi định dạng đồ thị ta có thể:
 - Dùng menu File-Edit, chọn Figure properties... để thay đổi định dạng cho figure window, Axis properties (cho trục), Current Object properties... để thay đổi định dạng cho đối tượng hiện hành.
 - Chọn đối tượng mà ta muốn thay đổ định dạng và nhấn chuột phải để hiện lên menu lựa chọn.
- Để thêm các đối tượng như nhãn, văn bản, ghi chú, tiêu đề v.v. ta có thể dùng menu Insert.
- Để xuất đồ thị ra các dạng hình ảnh như jpg, gif, ta dùng menu File-Export As. . .



<u> Ví dụ :</u>

- x = -pi : pi/10 : pi;
- y = tan(sin(x)) sin(tan(x));
- plot(x,y,'--rs','LineWidth',2,'MarkerEdgeColor','k',...

'MarkerFaceColor', 'g', 'MarkerSize', 10)

Đường cong y = f(x) có các đặc tả sau :

- đường vẽ là đường đứt nét(--)
- khối đánh dấu hình vuông (s), đường vẽ màu đỏ(r)
- đường vẽ rộng 2 point
- các cạnh của khối đánh màu đen
- khối đánh dấu màu green
- kích thước khối đánh dấu 10 point



Đặc tả màu và kích thước hình vẽ:

- LineWidth độ rộng đường thẳng tính bằng số điểm
- MarkerEdgeColor màu của các cạnh của khối đánh dấu
- MarkerFaceColor màu của khối đánh dấu
- MarkerSize kích thước của khối đánh dấu

Màu được xác định bằng các tham số:

- **r**: red, **g**: green, **b**: blue, **c**: cyan
- m: magenta, y: yellow, k: black, w: white.



axis đặt lại các giá trị trên trục toạ độ

axes tạo một trục toạ độ mới với các đặc tính được mô tả

get và set cho phép xác định và đặt các thuộc tính của trục toạ độ đang

có

gca trở về trục toạ độ cũ

- Ví dụ:
- x=[0 1 2 3];
- 2. y=[0 4 1 5];
- h=plot(x,y)
- Để thấy các thuộc tính đồ họa của hàm plot ta dùng lệnh
- set(h)
- Bây giờ ta thay đổi thuộc tính của đồ thị:
- 1. set(h,'Color', 'r') %dat lai mau do
- 2. set(h,'LineWidth',6) %dat do rong duong
- 3. set(h,'Marker','v','MarkerSize',6)



Thuộc tính	Lập trình trong Matlab	Đồ thị
Loai nét vẽ - : nét liền : nét đứt : : nét chấm : nét chấm gạch	t = 0:pi/20:2*pi; plot(t,sin(t),'')	68 64 62 62 62 64 68 64 64 68 64 64 64 64 64 64 64 64 64 64 64 64 64
Màu nét vẽ r: đỏ y: vàng w: trắng b: xanh nước biển k: đen	t = 0:pi/20:2*pi; plot(t,sin(t),' r')	64 62 64 5 6 7



Thuộc tính	Lập trình trong Matlab	Đồ thị
Độ lớn nét vẽ - Tính theo đơn vị là point	<pre>t = 0:pi/20:2*pi; plot(t,sin(t),' r','LineWidth',5)</pre>	
Marker + : dấu cộng o : vòng tròn * : hoa thị x : chữ x	t = 0:pi/20:2*pi; plot(t,sin(t),' r o', 'LineWidth'.2)	

4.1.3. Chú thích trên đồ thi



title thêm nhãn vào đồ hoạ

xlabel thêm nhãn vào trục x

ylabel thêm nhãn vào trục y

zlabel thêm nhãn vào trục z

legend thêm chú giải vào đồ thị

text hiển thị chuỗi văn bản ở vị trí nhất định

gtext đặt văn bản lên đồ hoạ nhờ chuột

 $\$ bold font

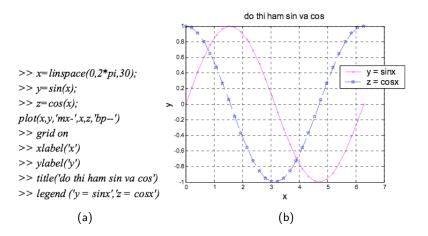
it italics font

\sl oblique font (chữ nghiêng)

\mathrm normal font

4.1.3. Chú thích trên đồ thị





4.1.4. Vẽ hình trong tọa độ cực



Lệnh POLAR : vẽ hệ tọa độ cực

```
Ví dụ 1:

t = -pi:0.01:pi;

polar(t, sin(t))

Ví dụ 2:

x=0:0.1:2*pi;

polar(x,abs(sin(2*x).*cos(2*x)))
```





Lệnh bar(x,y) vẽ đồ thị cột với dữ liệu trong y theo x.

Nếu y là ma trận mxn thì bar sẽ vẽ m nhóm. Mỗi nhóm có n cột.

Để vẽ cột nằm ngang ta dùng barh.

 $D\mbox{\'e}$ vẽ cột trong 3D dùng bar3 hay bar3h. Ví dụ:

- $= [1 \ 3 \ 6];$
- » y=[5 12; 8 10; 12 5];
- » bar(x,y)



Lệnh bar(x,y) vẽ đồ thị cột với dữ liệu trong y theo x.

Nếu y là ma trận mxn thì bar sẽ vẽ m nhóm. Mỗi nhóm có n cột.

Để vẽ cột nằm ngang ta dùng barh.

 $D\hat{e}$ vẽ cột trong 3D dùng bar3 hay bar3h. Ví dụ:

```
 = [1 \ 3 \ 6];
```

Lệnh hist(y,m) dùng để vẽ đồ thị histogram với dữ liệu trong y và m là số khoảng chia.

Lệnh errorbar(x,y,e) vẽ đồ thị x,y với dung sai [-e,+e].

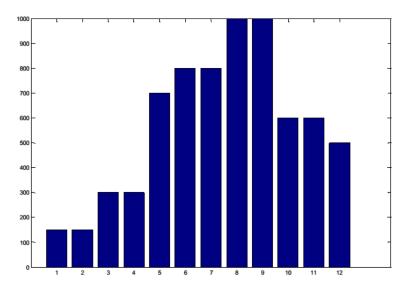
Ví dụ:

$$= [1:0.1:2];$$

$$y = x^3 - 2 * x^2$$
;

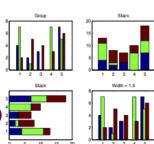
» errorbar(x,y,e)







Y = round(rand(5,3)*10);subplot(2,2,1); bar(Y,'group') title 'Group' subplot(2,2,2); bar(Y,'stack') title 'Stack' subplot(2,2,3); barh(Y,'stack') title 'Stack' subplot(2,2,4); bar(Y,1.5) title 'Width = 1.5'



4.2.2. Biểu đồ quạt

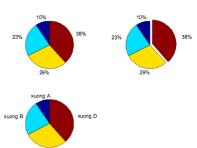


Lệnh pie(x) dùng để vẽ đồ thị hình bánh. Ví dụ:

```
» x=[10 25 45];
```

» pie(x)
Ví du:

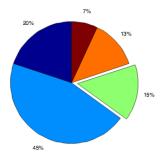
```
>> subplot(2,1,1)
>> pie([5 12 15 20])
>> subplot(2,1,2)
>> pie([5 12 15 20],[0 0 0 1])
>> pie([5 12 15 20],{'xuong A','xuong B','xuong C','xuong D'})
```



4.2.2. Biểu đồ quạt



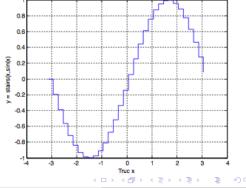
x=[20 45 15 13 7]; y=[0 0 1 0 0] % 1 để nhấn mạnh phần 15, %chọn 0 để chúng dính liền nhau. pie(x,y)



4.2.3. Đồ thị dạng bậc thang

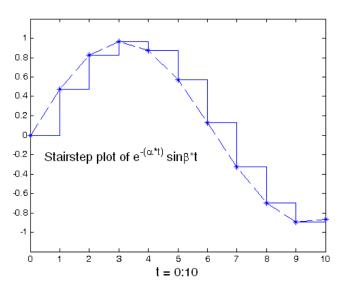


- Lệnh STAIRS: vẽ đồ thị dạng bậc thang
- x = -pi:0.2:pi;
- stairs(x,sin(x))
- 3. xlabeL('Truc x')
- 4. ylabel('y = stairs(x,sin(x)')
- 5. grid on



4.2.3. Đồ thị dạng bậc thang





4.2.4. Đồ thị dạng vùng

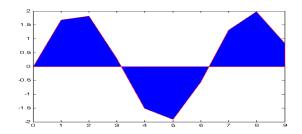


```
Cú pháp: area(x,y)

Ví dụ:

x = [0:9]; y = 2*sin(x);

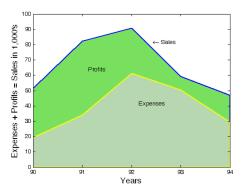
area(x,y, Facecolor', 'blue', 'Edgecolor', 'red');
```



4.2.4. Đồ thị dạng vùng



```
Ví dụ, sales = [51.6\ 82.4\ 90.8\ 59.1\ 47.0]; x = 90.94; profits = [19.3\ 34.2\ 61.4\ 50.5\ 29.4]; area(x,sales, 'FaceColor',[.5 .9 .6], 'EdgeColor','b', 'LineWidth',2);hold on area(x,profits, 'FaceColor',[.9.85.7], 'EdgeColor','y', 'LineWidth',2);hold off set(gca, 'XTick',[90.94]); set(gca, 'Layer', 'top');
```



4.3.1. Một số lệnh vẽ đồ thị trong 3D



Vẽ đồ thị 3 chiều dùng các lệnh sau:

- plot3: tương tự như plot như có thêm trục z.
- mesh: tạo đồ thị 3D dưới dạng lưới (mesh).
- surf: tạo bề mặt 3D.
- waterfall: vẽ mặt 3D với hiệu ứng như thác đố.
- meshc: vẽ các đường viền bên dưới đồ th.
- meshz: vẽ các đường thẳng đứng viền quanh đồ thị.

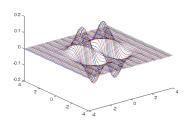


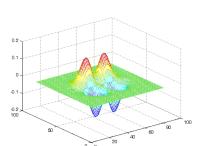
- Trước khi vẽ đồ thị 3D, ta cần tạo một khối lưới bằng lệnh: meshgrid.
- Ví dụ
 - = x=[0:.01,1]; y=x;
 - > [X,Y] = meshgrid(x,y)
- Tùy theo yêu cầu cụ thể, dùng các lệnh tương ứng.

Ví dụ,

- [x,y] = meshgrid([-4:0.1:4]);
- $z = x^2 y e^{(-x^2 y^2)};$
- \gg plot3(x,y,z);
- » figure; mesh(z)









```
Ví du,

\Rightarrow x=0:0.1:pi;y=0:0.1:pi;

\Rightarrow [X,Y]=meshgrid(x,y);

\Rightarrow Z = sin(Y^2 + X) - cos(Y - X^2);

\Rightarrow subplot(221);mesh(Z);

\Rightarrow subplot(222);mesh(Z);

\Rightarrow subplot(223);mesh(x,y,Z);

\Rightarrow axis([0 pi 0 pi -5 5]);

\Rightarrow subplot(224);mesh(Z);hidden off
```



